



TIENG-DAN

Chánh-trị và kinh-tế
HUYỀN - THUOC - KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
Đường Hồng-Bà, Huế
Giấy phép số 63
Giấy phép: TIENG-DAN - Huế

Nền chánh-trị
có hoàn-thiện thì
nền kinh-tế mới
phát đạt.

KINH-TẾ VÀ CHÁNH-TRỊ CÓ RỜI NHAU RA ĐƯỢC KHÔNG ?

Ở trên thế giới ngày nay, nói đến quốc-gia xã-hội thì có hai vấn đề rất quan trọng, rất to tát, và có thể bao quát cả các vấn đề khác; ấy là kinh-tế và chánh-trị. Kinh-tế và chánh-trị là cái chủ chốt trong cuộc sống của một dân tộc, một quốc gia, và chung cả loài người trong bầu trời; cơ cuộc trọng đại thế nào, công việc phiên phức thế nào, các nhà hiền triết phương tây, phương đông, đã bàn đến nhiều, không phải thuật lại. Chúng ta cần phải hiểu như là câu hỏi:

Hiện ở xứ ta kinh-tế và chánh-trị có rời nhau ra được không ?

Câu hỏi này mà ở về các nước văn minh độc lập thì không thành cái đầu đề; vì hiện thời đại này, kinh-tế với chánh-trị ở các nước giàu mạnh đã thành một cái hợp chất, không chia rẽ ra được. Vì thế nên đầu đề bài trước, cũng hiểu rõ cái cơ quan hệ mật thiết với nhau thế nào, không cần phải hỏi. Còn ở nước ta thì khác cái lẽ đó, mà như là trong khoảng trên vài mươi năm lại đây thì hình như kinh-tế là kinh-tế, chánh-trị là chánh-trị, tách hẳn riêng ra hai đường mà không dính liểu nhau. Xét cái nguyên do là tại tình thế khó khăn trong hoàn cảnh, cùng sự hiền lành của người mình, mà thành ra một cái trạng huống đặc biệt như thế. Vì cái trạng huống đặc biệt đó mà câu trên này, mới thành một cái đầu đề cần phải phân giải.

Muốn giải câu hỏi ấy, trước hết phải truy nguyên đại lược, trong lịch sử sinh hoạt của loài người mà xem thử kinh-tế cùng chánh-trị quan-hệ với loài người ra thế nào:

Đương lúc đầu tiên mới có loài người, đời thì cần có đồ ăn, lạnh thì cần có đồ mặc, mình da xác thịt, không thể đầm mưa giá nắng mãi được, nên cần có nhà ở. Đương lúc bấy giờ, chưa biết chánh-trị là gì, mà cái nguồn kinh-tế đã theo lối nhu yếu tự nhiên mà phát sinh ra; đầu là đơn giản mặc lông, song mãi mãi kinh-tế khởi nguyên từ đó. Thế là loài người phát sinh lúc ấy. Ấy là kinh-tế mà không cần có chánh-trị.

Từ đó trở đi, loài người sinh to càng ngày càng đông, tri khôn càng ngày càng theo sự lịch duyệt kinh nghiệm mà mở

mang dần dần, trong cuộc kinh-tế, tự nhiên có dụng chạm nhau. Đầu tiên thì hai người lân cận giao ước với nhau, lâu ngày sự giao thiệp càng rộng ra, nhân sự kinh-tế xung đột mà thành ra có cái cuộc kẻ mạnh người yếu, kẻ hơn người thua. Đã có mạnh yếu hơn thua, mới thành có chế độ tù trưởng, phong kiến và quân chủ. Cái nguồn chánh-trị nhân đó mà xuất hiện và phát đạt. Vì cái lối chánh-trị lúc bấy giờ là tự người mạnh hơn tạo ra nên chia loài người làm ra hai phái: một là phái cai trị (vua quan), hai là phái bị trị (dân). Chánh-trị thuộc về phái cai trị, là phái số ít mà bất-khinh-tế; còn phái kinh-tế thuộc về phái số nhiều, phải lo làm ăn, lại có cái nghĩa vụ phải xuất của xuất công mà cung cấp cho nhà chánh-trị kia ngồi không mà hưởng. Chính ông Mạnh-tử là một bậc hiền triết bên Á-đông ta, đã hiểu thấu cái nghĩa « dân vi quý » mà còn có những câu phân biệt: Vô quân từ mạc trị dã nhân, vô dã nhân mạc đường quân tử, lao tâm dã trị dã nhân, lao lực dã trị dã nhân; trị dã nhân dã tự dã nhân, trị dã nhân dã tự dã nhân v.v. (無君子莫治野人, 無野人莫養君子; 治野人者, 治人者也; 治人者, 食於人者也) Nghĩa là: không quân tử, không ai trị người dã nhân; không kẻ dã nhân, không ai nuôi người quân tử; kẻ dã nhân mà trị người dã nhân, là tự trị dã nhân; kẻ dã nhân mà trị người dã nhân, là tự trị dã nhân.

Kinh-tế và chánh-trị, từ đây về trước, khi phân khi hợp, đại để như thế. Hiện đến ngày nay, thì rõ là kinh-tế và chánh-trị, không thể nào rời nhau ra được; lý do thế nào bài sau sẽ nói tiếp. (Còn nữa) M. V.

chánh-trị, kinh-tế là kinh-tế, không dính liểu gì nhau mà lại có cái lối trog-cháu-tị mà khinh-kinh-tế. Nước ta trên mấy triệu đại, cũng nằm ngửa khê khê trông những mặt tuyết đó.

Nếu không có phong-triều dân tộc cạnh tranh, kinh-tế cách mạnh bên Âu-Tây truyền sang thì giấc mộng Hy-hoàng nói trên, đến nay không biết chừng chưa tỉnh!

Cuộc đời thay đổi, những điều không thích hợp thì tự nhiên không sớm thì muộn cũng phải lột vào trong hàng đống thối. Từ thế kỷ 18 trở đi mà như là tự sản nghiệp cách mạnh nước Anh nổi lên, các nhà học giả lưu tâm khảo cứu nguồn gốc kinh-tế đã phát minh nhiều, gia dĩ khoa học cũng có khi lại kế tiếp mà xuất hiện, cái nền kinh-tế sản có thuở nay, bỗng đổi ra một kỳ nguyên mới. Các chánh-phủ Âu-Tây đua nhau xu hướng về đường thực nghiệp, tưởng lệ thương dân, khoan nhượng công cuộc, ở trong nước thì cõ lệ các nghề nông, công, ra ngoài thì mở mang các đường tiêu lưu hóa vật; chánh-trị và kinh-tế nhập lại làm một, nghĩa là nước nào kinh-tế phát đạt thì được mạnh được giàu, nước nào kinh-tế kém sút thì càng suy càng yếu. Vấn đề kinh-tế, từ đó thành ra một vấn đề quan trọng như trong cuộc dân tộc cạnh tranh, gần như ngoài kinh-tế ra không có cái gì gọi là chánh-trị nữa.

Kinh-tế và chánh-trị, từ đây về trước, khi phân khi hợp, đại để như thế. Hiện đến ngày nay, thì rõ là kinh-tế và chánh-trị, không thể nào rời nhau ra được; lý do thế nào bài sau sẽ nói tiếp. (Còn nữa) M. V.

CHI BẢNG NÓI THIẾT

Mua báo phải trả tiền trước là lệ chung của các nhà báo. Tuy vậy, hơn hai năm nay báo đối với độc giả yếu quí, vẫn thế lòng thành thực, nên được thư mua báo thì đầu chưa được tiền cũng gửi báo hầu các ngài cho được vừa ý. Tuy trung độc giả các ngài thế tất cũng nhiều mà cũng lắm ngại quên trả tiền. Thật là một điều không tiện cho việc số sách của bản báo, mà lại thiệt đến kinh-tế của bản quán nữa. Vậy từ nay ngài nào gởi thư mua báo xin gởi tiền luôn theo hạn đã định.

Nếu không gởi học thì xin miễn gởi báo. Còn ngài nào đã mua mà chưa trả tiền, xin gởi ngay lại cho, nếu đến tháng chạp tây (decembre 1929) mà bản báo chưa nhận được tiền trả, xin tạm đình gởi, để tình thân ái thiếu kỳ đi.

Mất lòng trước, được lòng sau. Xin các ngài lượng cho. Cảm ơn D. B.

TRÁCH THẦN LỤC

Lưu chi lục mĩ hồi ông ơi!
Tur bốn, ông loan ngập cả trời.
Đeo hững hờ duyên tan lại hợp;
Thuyền ngư ngàn nỗi ngược xuôi!
Éch teo bờ gào kêu inh ỏi;
Chim núp rừng sâu ướt tả tơi.
Ông chờ cày ụ lũng lợt quá,
Gập tay lậ-Vũ thử ông coi!
Tán ông là Thủy họ là Lũng.
Tới đây năm nay chán biết ông
Lừa sức với trời chôn kiến mới;
Giúp oai cho sông nước non sông!
Cởi bỏ mấy trận ghe chìm nổi;
Kinh sáu vì ai được vầy vũng?
Đắc ý thôi ông đừng quá lăm,
Nước nhiều thêm mạnh sức Giáo-long.
Tb. H.

NGƯỜI NAM TA CÓ CẦN HỌC LUẬT KHÔNG ?

Một bác nhà nông ở thôn quê, nhà khá khá, mỗi khi có việc gì mà bước tới của quan, thì người ta đổ luật bộ luật kia mà bắt bắt, thường bị hao công tốn của luôn luôn. Ông ta tức lắm, định cho một người con đi học luật. Một ngày nọ đi con đi tới một ông luật sư nọ nhờ ông dạy cho con mình học.
Ông luật sư hỏi:
— Sao ông lại cần cho nó học luật?
— Tôi nghe người ta nói thông thạo điều luật thì không ai dám ăn cướp.
— Ồ thật thế, song đó là luật tây kia, vì người ta xử vụ gì cũng chiếu theo trong luật đã định, nên có sai luật thì mình viện luật mà cãi lại, còn ông là người An-nam thì học luật làm gì?
— Luật An-nam mà sai, lại không cãi được sao?

Ông không thấy Tòa án An-nam, có ai thì đổ bằng luật học đâu. Hề làm quan thì thế nào, tức là luật đó.
— Ngài nói thế, chứ tôi bước tới cửa quan thì nghe rành luật là luật. Không học mà sao giỏi vậy?
— Bác này quê quá! Bên An-nam xử án, không những theo luật trong

Học luật làm gì!

Ông già nghe thế, bỏ một xuối lư, từ ông luật sư mà đem con về.

Buồn đời

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 3 cái mandat số 089776 ở Bông-sơn ngày 7-5-29, số 100961 ở Tam-kỳ ngày 19-6-29, số 281787 ở Quảng-Ngãi ngày 9-10-29, mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn. Tiếng-Dân

XIÊM-LA PHONG-TỤC ĐÀM

Lời dẫn. -- Trong mấy bài nói về « Lịch sử Xiêm » ta đã dùng trong mấy kỳ báo vừa qua ông Bạt-lông đã khảo cứu về nước Xiêm ta đủ cả phương diện, nào địa dư, nào tài chính, nào chính trị, nào ngoại giao... về thời đại quá khứ và hiện tại. Nay nhân thấy một bài « Xiêm la phong tục đàm » của một người Tàu hiệu Công-phổ, giáo sư Học-khu ở nước Xiêm viết ra, có nói đại lược phong tục nước Xiêm; tuy không được tường nhưng nắm một mẩu cũng có thể biết cái mùi của nước này. Vậy xin dịch ra sau để công hiến cho độc giả.

Ở nhân ở nước Xiêm, đương lấy cái nghề thầy giáo cho đồng-bào Hoa-Khieu cũng đã lâu năm, lúc nào rảnh thì lưu tâm đến nội tình nước Xiêm cũng trạng huống kiểu nào. Về các vấn đề chánh giáo, phong tục, thường thường hỏi han xem xét; có được điều gì thì chép vào bản nhật ký; chưa lại lâu ngày làm thành một quyển sách lớn, nay trích những điều quan yếu, nói cho người chưa bước đến nước Xiêm được tường.

Xiêm-la vốn là hai nước: một nước gọi là Xiêm, một nước gọi là La; đến giữa thế kỷ 17 mới nhập làm một, gọi tên là Xiêm-La. Về thế kỷ 18, người Triều-châu lĩnh Quảng-dông họ Trịnh có quyền nhiếp vương vị một lần, xưng là Trịnh vương, nhưng không lâu người Xiêm lại lấy lại, các nay đã trên hai trăm năm. Nước Xiêm từ khoảng Trung hưng cho đến ông vua hiện thời đã năm đời (nay thì sáu đời), nên biến tập quốc sử, cũng khởi đầu từ khoảng Trung hưng về sau. Về việc người Trung-hoa nhiếp chánh, người Xiêm cho là sự xấu, nên bầy mà không nói đến. (Vua ta ngày xưa nội thuộc Tàu, nước Xiêm cũng bị người Tàu nhiếp chánh; thế-lực Trung-hoa ở bên Á-đông này cũng ghê gớm thật. Song nước Xiêm thì tự lập được mà nước mình đến suy mòn. Cái cơ tại đây, có ai xét đến không?)

Hiện nay đầu củ Trịnh-vương vẫn còn, tức là cái chừa Trịnh-vương thế E. Y. Trong chừa có cả lăng tẩm, người thổ nhân gọi là « háng » (宮) hình như cái tháp, cao bảy tám trượng, đứng xem trên mây, lớp bằng ngói vẩy sắc vàng, như vậy có, khi dầy như lụa, ở xa trông thấy có vẻ đẹp mắt.

Quốc-giao người Xiêm, thì theo pháp giáo. Cả dân trong nước, không người nào là không đạo đầu đi tu một lần, hoặc ba năm hoặc ba tháng rồi mới hoàn tục; tuy tôn trọng như vì quốc vương, cũng phải quí v pháp Phật, chịu sấm giới làm đệ-tử. Đó là quốc tục bố-buộc như thế. Nếu như quá ba năm rồi mà không ra chùa thì phải trọn đời thờ Phật; trọn đời làm tăng-lữ (thầy tu); song người hoàn tục vẫn nhiều hơn. Vì thế nên khắp cả trong nước, đi đâu cũng thấy chùa củ đến xưa, không nơi nào không có. Một cái chùa thường diện tích, chiếm đến vài mẫu đất; hiện nay phần nhiều chùa đã đổi làm trường học, không phải một nơi bỏ vô dụng như trước (các chùa ở nước ta thì thế nào?) Áo cà sa của bọn tăng-lữ mặc là một thứ áo bào sắc vàng

LỜI NÓI NGAY LA THUOC CHỮA BỆNH TA

Trả lời cho ông Tân học Saigon
Mời rồi bản báo có tiếp được bức thư của ông Tân học gởi lại; ông ấy có lòng yêu đến bản báo mà bày về mấy chỗ khinh suất, và thuật những lời phê bình của các độc giả đối với bản báo; khuyến khích những điều được mà chỉ trích những chỗ thiếu nên bỏ. Lời khen của ông thì bản báo không dám đương, đến những chỗ thiếu mà ông đã chỉ trích thì bản báo xin để lòng ghi nhớ mà sửa đổi dần dần. Đại khái ông nói trong mục « Học thuật », « Thời đàm », « Tư tưởng mới » của bản báo, thường dùng chữ Hán hoặc chữ Tây mà không chú giải, nên người ta đọc mà không hiểu nghĩa, như: Dân-trúc, Lư-thoa, Ba tư, Ba-lặc-si-đăng, Pha-xít, phá-sơn v. v.
Ước thư khá dài, cuộc thế nghiêm chỉnh, lời lẽ trung hậu mà vẫn cũng sách hoạc. Chỉ xem cái biểu cũng biết là một nhà tân-học. Độc đi đọc lại bản báo rất lấy làm cảm phục, đầu không biết tên song nhận ngay là một người bạn và tri kỷ của bản báo. Vậy có mấy lời xin cảm ơn ông và bày tỏ đôi chút khó tâm như sau này:

Bản báo từ ngày ra đời đến nay vẫn nắm chặt một cái chủ nghĩa quang-minh chính đại, và cố gắng mà làm cho khỏi phụ tấm lòng quí báu của độc giả. Song vì hoàn cảnh khó khăn, tài liệu thiếu thốn, đầu hết lòng lo liệu sắp đặt mà không sao cho được hoàn thiện mọi bề, theo lòng nguyện vọng của các ngài đã chiếu cố đến. Những chỗ khuyết điểm cần phải sửa đổi đương còn nhiều, bản báo vẫn biết mà tự-lực làm theo, mà dám tự mãn cho như thế là đầy đủ mà tỏ lòng kính suốt đầu.

Tuy vậy, người cảm ơn vị huynh liên, đáng lòng mình mình biết, mà người ngoại cuộc không thể nào hiểu giải hết được (Ái từ ngài huynh liên, trung tâm chỉ tự khở 孝子吃黃

dại mà rộng; vì thế nên đời xưa người ta đi gọi nước Xiêm là nước áo vàng (Huân' báo quốc 黃袍國). Bọn tăng lữ đi ra, ít bay mặc áo đỏ, thường đi chun không. Thường mỗi sáng sớm, sượng mai chưa tan, thì ngoài đường trên ngõ, đã thấy bọn mặc áo vàng rên rên kéo đi, mang cái bị to, lòi các ngón mà xin bố thí. Các nhà giàu mỗi sáng sớm thì đã đem các vật bố thí ra ngoài cửa: cơm trắng, trái tươi, trứng cùng đồ ăn, bày sẵn trước để đợi. Lúc bọn tăng lữ tới và lúc ra đi, người chủ phải xấp tay tỏ ý kính trọng, mà bọn tăng lữ kia thì không nói một tiếng gì tạ ơn cả. Mỗi phần bố thí một người thầy tu lãnh, có thể cấp đủ cho mười người ăn. Chính người thầy tu đó ăn rồi, còn đồ thừa ra thì cho bọn đệ tử, cho chó ăn. Vì thế nên nhiều người nhờ bọn tăng lữ mà sống; kẻ kẻ đi ăn, trên hoàn chừa có lẽ nước Xiêm là nhiều hơn.

(Đều này thì không phải là sự tốt, song vì theo cái tôn giáo đã thành tục, người xin không lấy làm xấu, người cho không lấy làm phan. So với cách bóc lột của người khác, hoặc ban đêm đi xin mà ban ngày lại mặc áo bào không tía lợt, thì cũng chưa xấu lắm với người Xiêm vậy.) (Còn nữa) S. B. T. dịch

Nhưng vì anh nỡ mệc có ba-đơ-xư; (do ngạo nghĩa lành) đã vờ tỏ ra vừa dốt, nên đưng vào tay tôi, chụp ngay, rồi ôm quàng rất chặt. Ngươi nghĩ đó béo, hai tay tôi ôm không hết một tý nào; nhưng sực nhớ, không dũng được; tôi lại sẵn giầy. Tôi quàng suốt cả người, tôi dùng hết phách lực một đôi tay, tôi dứt nó một đợt cực kỳ mạnh, nó té xuống giữa đất một cái lèch. Về tới rồi vàng 'danh điệu' thấp dần, tưởng ở cho tôi thấy thảng trãi đó, nhưng hẳn tôi quên hẳn cái mặt tôi có cần đi đâu à!

(Còn nữa)

NƯỚC - MẮM BẮC - ĐẦU CỦA HỘI ĐỒNG LỄ THƯƠNG CỤC QUẢNG BÌNH

Gửi báo 15.000\$00 - Tổng cục ở Đông - hội - Bán buôn và bán lẻ
Thay và tiền bạc xin các ngài gửi cho M. TRẦN NHẬT TÂN Đông-Hội

Xin có các bài rằng: Ai về Nhặt Lẻ cũng em.
Xem sao Bắc Đẩu lại xem có kinh.
Đáp là của M. Quảng Bình.
Con ngon mồm ngọt có mồm với ta.
Mà thật, không có ai bằng Bắc Đẩu, của M. Nhặt Lẻ là Quảng Bình gọi vị của trời cho, vậy nên chúng tôi đặt xuống tại M. Nhặt Lẻ mà chế tạo nước mồm rất thật và chất: theo các phụng giáo gọi là "NƯỚC MẮM BẮC Đẩu".
Ai ăn gói, ai ăn củ, ai ăn chả nem xi, nhớ nhà người nhà mua ít nước mồm Bắc Đẩu về thơm vào mồm.
Các người có chân hội
Đông-lễ thương cục
Đại lý của hội:
M. Nhặt Lẻ, các các việc làm tại xưởng
Lương-thị-Sâm caistier.
Trần nhật Tân thay mặt hội cả trong, ngoài.
Toàn hội Bắc Kỳ: 79 Rue des papiers Hanoi
Số: 79-80 Rue des papiers Hanoi

đó về ai thì không rõ, mà năm nay quan báo mồm - mồm này, sang năm quan báo mồm - mồm kia, học trò nghèo cũng phải chạy sấp chạy ngửa sấp cho được một bộ đồ dùng - mồm - đầu đặc mồm cũng phải chịu, như thế không phải lời báo đó là báo sao?

Thế là những lời bện bạch trong bài quan toàn là người để không ăn thua gì với bài ông Nhặt Lẻ, thế mà quan viết đầy một trang giấy dùng làm lời thơ bi. Báo báo vì hai chữ "Mồm phẩm" mà bới đoạn sau, song chỉ xem một đoạn đã trích ra đó thì đọc giả cũng đã rõ một nhà mồm phẩm đối với học trò ra thế nào.

Tòa soạn

BẮC-KY HANOI

Một đạo nghị-dinh mới
Đạo nghị-dinh kỷ ngày 30 Juin 1929 mới đem ra thi-hành tại Đông dương kể từ ngày 18 Décembre đạo nghị định kỷ này rõ những cách của người tây và Ngoại-quốc phải thế nào mới được vào xứ Đông-dương. Kể nào muốn đến xứ này mà không có kỷ giao kèo làm việc một số nào, thì phải nộp một số tiền tại chỗ về để thế chứ bay là phải có người bảo lãnh; và phải có giấy cần-cước.

Chánh-phủ cho được một kỷ hạn là sáu tháng để lo xin giấy tờ như luật đã định, và được phép xin giấy thấy thuộc với quan thấy thuộc tây ở Đông-dương.

Cuộc xô số hội nhạc Tri hòa
Cuộc xô số của hội nhạc Tri-hòa trước đã đình mở vào ngày chủ nhật đầu tháng 1er Juin, sau hoãn lại 1er Decembre. nay lại hoãn lại đến chầu nhất đầu tháng Avril 1930 nữa.

HAIDUONG

Tim được quả bom
Trong tháng Octobre vừa qua mấy người làm ruộng, đương lom khom gặt lúa ở một đám ruộng gần làng Phao-lân, có trông thấy một cái đồ đựng những quả bom.

Lập tức báo quan, quan đến khám thấy có cả thấy 67 quả bom, học xi-măng ở ngoài. Họ có thử ném mấy quả, nhưng không thấy nổ.

Hiện cái đồ bi-mất kỷ đã dao về Tòa-sứ Hải-dương. Và số Mất thám đương dò la những người đã làm ra mấy quả bom - kỷ, và vì sao mà đem đến ruộng ruộng.

NAM-KY SAIGON

Thương vụ tổng-biên
Từ Trương vụ tổng-biên đã ra đời ngày 14 Novembre ở Saigon.
Bản báo có lời chào mừng bạn đồng nghiệp.

GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

(NGUYỄN-VĂN CỦA QUẢ-BÀNG-VĂN, SỞ-BINH-TỬ DỤC)
CHƯƠNG THỨ BA
Những đứa con nên răn trẻ con Mười tám điều (Tiếp theo)

17 - Đưa trẻ con đối với em út, hay thì mạng lênh, sai lầm cái họ cái kia: đối với bọn này từ, hay mồm chửi nạt nó, oai bọn của mẹ, ng. Ta là những đứa con mẹ chưa nỡ làm mà nó công nhiên dám làm; đó là thói ác, phải trừng phạt mà ngăn nó đi cho nó biết cái khi điếm đó. Trẻ con phạm điều ấy rất thường, mà cha mẹ không lấy làm lạ, thật là một điều quái.

18 - Phong khí nữ-giới gần đây, làm cho những kẻ lưu tâm sinh buồn sinh lo. Con gái hơi trong, cha mẹ nên chú ý, đừng cho nó nhiễm lấy thói xấu bề ngoài truyền vào. Xin nói một điều thắm tề: ngày nay thấy một người con gái con nhà đại gia, ngồi trên một cái xe ngựa, đội mũ tây, lặn áo tàu, đầu cúp tóc rẽ chữ nhân A, mắt mành kính vàng, miệng ngậm điếu thuốc, mình dựa trên xe, xem bộ tự dưng, xem trên sắc mặt như những biểu thị cho người ta biết tuấn là một người con gái đã hấp thụ cái không khí văn minh. Thế mà biết đâu người ta đã phê bình cho là một thứ yếu quái đó đáng sợ tây, đó trái đó gái. Nói cho đúng là, đương thời đại lộ này, cái bệnh nguyên tại không rõ thế nào là cách mới chân chính, thấy ai có làm cái gì hơi lạ thì đưa nhau nhăm mắt mà bắt chước theo, nên lưu ý đến thế. Cha mẹ đã khổ cứu đến việc Gia-đình giáo dục, thì phải nêu một đường chính đáng cho trẻ con xu hướng, đừng để nó bắt chước thói xấu. Có người nói rằng: những người cười vợ trong họ là con người, phần nhiều không bằng lòng về thời không chăm việc nhà mà chỉ dựa theo thói trang sức của họ. Các nói cũng có lý, cho nên con gái tuy học lời mới mà những công việc may vá nấu nướng cũng những việc cần trong nhà mà chưa dám làm nữa-lưu động tây đều phải biết, không nên bỏ hẳn đi mà không biết lời; đầu không được thối, song cũng hiểu được đại lược, không mà trơn mà trượt đi. Đến như các nghề thủ công trong trường học có dạy như kết hoa quả, và thêu v. v. con gái nhớ chỉ dụng làm vào việc ấy, nghĩ rằng thành nghề, nhờ đó làm sanh nhai được; nhưng biết đâu nghề đó chỉ nhà giàu có, khi họ giàu thì lập làm chơi; hoặc làm đồ tặng phẩm cho bà con quen biết thì được; nếu đem ra làm vật hàng mua bán, thì những đồ đó, tiền vốn mất, thì giờ nhiều, mà ít người dùng, không phải là chuyên về việc ấy mà làm sinh nhai được. Vì ta thường thấy nhiều bọn nữ-lưu-pai nhiều công phu vào nghề viết dụng đó, nên thuật lại mà nghe.

Con gái đi học, sao cho phẩm hạnh cũng được lành cũng lo chăm cho tâm trí mới được, song đó là cốt tại thấy giấy tờ nào. Nữ-học sinh tây, thường có cái thói dạn dẳng ôn nhả, bẻm có cái cách nghiêm trang không ai dám phạm, đó thật là cái phẩm mồm tốt. Người ta thường răn con gái họ rằng: Con gái con

nhỏ như cái gương sáng, đặt ngón tay vào thì cả dến ngón tay đó làm cho nó kém sức tỏ; và cái hơi vào thì cái hơi đó cũng lưu cái dấu lại; nên phải cẩn thận cho làm mới bảo toàn được.

Câu đó thật là một lời răn dạy con gái về cách giữ mồm cho được tinh khiết, rất là rõ ràng thiết thiết. Thói lệ nhiều lắm, mồm không hay cùng, cốt cha mẹ lưu tâm, đừng cho trẻ con tập đi sai đường là được. (Còn nữa)

BỒ CHÍNH

I. - Số báo 223 tương hạ về mục này, từ điều thứ 2) trở xuống, có số ba chữ số đầu của mấy điều 3, 5, 6 nay xin bổ chính lại:

3. Ta thấy nhà người bạn ... (số chữ 3)

5) Cha mẹ đối với cái lời khen ... (số chữ 5)

6) Trẻ con đối với tân khách thường ... (số chữ 6)

II. - Số báo 224 (trương hạ, cũng về mục này, cột ba, trong đoạn 9) hai hàng thứ 56 và 57:

"Quyền phép răn dạy trọng đạo kính, sao mà không dám buồn lòng làm, đừng không dùng chỗ. Hai hàng chữ này là thuộc về đoạn 10: ở dưới cùng cột ấy, mà sắp lên lên đó; nay bổ chính lại.

B. B.

PHỤ-NỮ ĐIỂN-ĐÀN

BUỒN VÀ VUI

Ngân cây là rừng, ngọn cỏ vật vờ, trầu kiêu bắt bụi, mưa thu là chắt, thêm lan hoa tàn là rã rời bờ. Đàn chim tạm lánh mưa, cặp nhạn bay về tổ, trông từng mây man mác bốn phương. Ngồi ngắm cảnh chiều thu tịch tịch chốn thôn quê, trai bán lại với cánh rợn rợn phồn hoa nơi thành thị. Bàn một mình: vui ở đâu? buồn nơi! Kể đang đó thanh niên phẫn nộ bầm sự vui nào nhiệt nơi thành thị, ít ai thích cái tịch tịch tịch chốn quê thì cũng phải. Tuổi thanh niên là tuổi biến động, không hiểu tịch. Mấy ai có thích ngồi xổm nhà quê, làm việc với tập sách quăn quật, bận với hoa là cỏ cây, vui với mưa chiều gió sớm. hoặc cây ruộng cuốc đất, chân bùn tay lấm, khi giải nắng lúc gấm sương. Ấy cũng là lẽ thường.

Ngồi về phần mình, ng 1 ở đầu cũng buồn. Buồn thật! Nếu cứ sống mà nhin dốt, giữ phồn hoa ấy tuôn giá cũng buồn cả. Cảnh đời khổ nạn nó làm cho mình buồn như. Thấy người xuống ngựa lên xe, vào luồn ra cái nơi đó thì; nhìn người hèn nhút rụt rụt suy suy xuẩn xuẩn đến thôn quê; hai hạng ấy tuy trông bề ngoài có khác nhau, nhưng xét ra thì cũng khổ nạn như nhau cả. Những nhân vật ấy hiện ra trước mắt, mắt mình thấy về bị quan, lòng mình phải buồn rầu đau đớn. Ở đầu mà mở mắt thấy sự buồn. Khổ nạn! Đời người mà sống cũng hoàn cảnh ấy mãi, khổ biết chừng nào! Song ta thấy cảnh buồn, ta cứ khoan tay ngồi yên mà nhìn thì cảnh buồn kia nó còn làm buồn ta mãi, suốt đời ta thành ra chịu khổ, mắt trông buồn, lòng nghĩ buồn, đang đầu cũng buồn. Ở 1 cũng 18 ta chịu

đó cho cảnh buồn nó làm buồn suốt đời ta! Vậy phải tìm lấy sự vui trong sinh thú mới được chứ! Tìm đâu ra vui? những sự trước mắt mình, mình cho là buồn, nhưng người ta cho là vui, mình có thể theo họ mà cũng cho là vui được không? Không được! Ta sống vì lương tâm ta, khi nào ta bỏ lương tâm của ta mà theo ai! Ta đã không theo ai, thì ta phải tự chủ lấy ý ta, phải làm cho tư tưởng người đời đều có cái buồn cái vui như ta. Hoàn cảnh xã-hội nó sẽ vì số người hiểu nhiều ít mà đổi, dần đi. Sự buồn rầu mất dần, sự vui sướng mới vì đó mà nảy dần.

Chị em thứ nghĩ: sống ở đời mà phải theo sự sống buồn cho đến hết đời, còn gì là sinh thú. Vậy ai đã hiểu cái buồn, nên gắng sức truyền bá tư tưởng cho hoàn cảnh xoay lại, cái buồn kia sẽ tiêu diệt dần đi, tìm lấy cái vui sướng, mới nên sống, đáng sống. Chị em ơi! mồm vui tự tự, ta có thể gắng sức làm cho ta vui được; chịu buồn cũng tự tự, ta cứ ngồi khoanh tay thì còn buồn mãi.

Thôn nư: Việt-An

SÁCH MỚI

Bản báo mới nhận 15 g mỷ quyền sách sau này:

1. SÁCH THUỐC CHỮA BỊ ĐÓN, Sơn-nhân dịch thuật, giá 0\$10.

2. LY-NAM-ĐẾ, Nguyễn-từ-Siêu soạn, giá 0\$15.

3. CHÂN - NÚI THEO PHÉP KHOA-HOC, Đại-công và D. T. soạn, giá 0\$30.

Ba quyển sách ấy, N'Al-nom thư quán (Hanoi) mới xuất bản.

4. LES TRAITEMENTS MODIFICATEURS DE LA SECRÉTION LACTÉE EMPLOYÉS EN ANNAM của ông Dr A. Sallier soạn.

Xin có lời cảm ơn.

T. D

Chú ý! Chú ý!

AI là chủ tiệm bán thuốc bắc "CHIN và SÔNG" nên tìm đến tiệm QUÂN-THANG ở đường CANTON NAIS N 78-89 FAIFO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cứt trâu, trâu đàn từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-lữ, ai ai đều nghe tiếng; bản ai bản li giờ cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay. Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chu nhân kính cáo QUÂN-THANG

Lại nữa!!

Nhà dạn sang nhà mới và hàng mua tại Tân mới sang nhiều, nên bản-biên cũng xin bản Đại-giám-giá trong một 1 áng kể từ mùng một tháng mười một ta

ở CHI ĐIỂM

VĨNH-TƯ-ÔNG

Đường Gia-Long - HUE

Như cảm-ta tâm lòng quý-hóa của quý khách ở Huế và ở các vùng xung quanh đã chiếu cố mua giùm cho bấy lâu nay.

Nay kính trình

VĨNH-HUNG-TƯỜNG

Rue Barraud VINH

Hỡi các cụ già, bà cả, thường hay đau xương rức gân mau dùng:

MAO-KÊ-TU'U

Rượu chữa tê phong-thấp rất linh hiệu
Bệnh phong-thấp là tại đàm xương giải gố, ở chỗ ẩm thấp mà bị khí thấp xâm nhiễm vào mồm, chạy khắp đầu xương làm cho trong người buồn bã, tay chân rúc rúc, đi đứng chẳng yên, đau lưng, mồm mồm mồm, eo gáy vắn vắn... cứ có bệnh tê, phong-thấp là đều dùng được cả.

Mỗi chai lớn là 1\$50
- chai trung là 0.80
- chai nhỏ là 0.20

Bản Dược-phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc phát

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Tiệm - chính: n° 46 B' Tổng-đốc-Phường CHOLON Téléphone 19

Chi điểm: 47 phố hàng Đường HANOI giầy nổi 808
108 phố Khách HAIPHONG

AI muốn da mặt tươi tốt

Mau dùng

TÂY - THI - LỘ

Là thứ nước hoa trừ trừ cả không dân bằng

Thứ nước này mới thơm tho thì thường dùng để trừ những trùng ở da mặt như là trứng cá, tàn nhang và nhọt nhọt, sẵn sẵn nổi những mụn con ở một dùng đến nước này xoa đều rằng da mặt xấu đến đâu cũng trở nên tươi tốt thật là một thứ nước giúp công trang điểm cho người ta không ít vậy.

Mỗi lọ giá: 0\$80



